

Mẫu số 06

Mẫu Báo cáo thẩm định kế hoạch đấu thầu dự án ban hành kèm theo Thông tư số 65/2011/TT-BCA ngày 30/9/2011

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (01)
ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH (02)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-(03)

(04), ngày tháng năm

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH ĐẤU THẦU DỰ ÁN

Công trình: (tên công trình)

Kính gửi: (05)

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/2/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 về quản lý chất lượng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 về giám sát và đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 17/02/2009 về hướng dẫn lập kế hoạch đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số ngày/...../..... của (cấp quyết định đầu tư) phê duyệt dự án (báo cáo kinh tế kỹ thuật) đầu tư xây dựng công trình: (tên công trình)

Sau khi thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư xây dựng công trình: kèm theo tờ trình số ngày/...../....., (đơn vị thẩm định (02)) báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch đấu thầu dự án như sau:

I. Khái quát về dự án

1. Tên công trình: (tên công trình)

2. Chủ đầu tư: (Chủ đầu tư)

3. Tổng mức đầu tư: đồng (bằng chữ:).

- Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: đồng

+ Chi phí quản lý dự án: đồng

+ Chi phí tư vấn xây dựng: đồng

+ Chi phí khác: đồng

+ Chi phí dự phòng: đồng

4. Nguồn vốn đầu tư: Ghi rõ nguồn vốn theo như Quyết định phê duyệt dự án.

5. Thời gian thực hiện: (theo nhóm công trình được duyệt)

II. Ý kiến thẩm định của (đơn vị thẩm định)

1. Báo cáo và đề xuất: (Tóm tắt các nội dung đề xuất chủ yếu kế hoạch đấu thầu của đơn vị đề xuất)

2. Ý kiến của đơn vị thẩm định

Trình bày rõ ý kiến của đơn vị thẩm định đối với các đề xuất trong Tờ trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu của đơn vị đề xuất: có hợp lý hay không, đồng ý hay không đồng ý, phương án thay đổi theo ý kiến của đơn vị thẩm định

III. Nội dung kế hoạch đấu thầu

1. Phần công việc đã thực hiện: giá trị là đồng (*bằng chữ:*), bao gồm:

1.1. Phần việc không đấu thầu: Giá trị là đồng, gồm công việc:

TT	Nội dung công việc	Giá trị (đồng)	Đơn vị thực hiện
a			
b			

1.2. Phần công việc phải đấu thầu: đồng, gồm gói thầu tư vấn, gói thầu xây lắp, gói thầu mua sắm trang thiết bị:

TT	Tên gói thầu	Giá trị thực hiện (đồng)	Đơn vị thực hiện	Văn bản phê duyệt	Hình thức HĐ	Thời gian thực hiện HĐ
a	Các gói thầu tư vấn: đồng					
a.1						
a.n						
b	Các gói thầu xây lắp: đồng					
b.1						
b.n						
c	Các gói thầu mua sắm trang thiết bị: đồng					

c.1						
c.n						

2. Phần công việc chưa thực hiện: Giá trị là đồng (bằng chữ), bao gồm:

2.1. Phần công việc không đấu thầu: Giá trị là đồng, gồm:

TT	Nội dung công việc	Giá trị (đồng)	Đơn vị thực hiện
a			
b			
n			

2.2. Phần công việc phải đấu thầu; Giá trị là đồng, gồm: gói thầu tư vấn, gói thầu xây lắp, gói thầu mua sắm trang thiết bị. Cụ thể như sau:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Hình thức và Phương thức đấu thầu	Hình thức HĐ	Thời gian thực hiện HĐ
a	Các gói thầu tư vấn: đồng				
a.1					
a.2					
a.n					
b	Các gói thầu xây lắp: Đồng				
b.1					
b.2					
b.n					
c	Các gói thầu mua sắm trang thiết bị: đồng				
c.1					
c.2					

c.n					
-----	--	--	--	--	--

3. Giá gói thầu: (ghi rõ cách thức xác định giá gói thầu các gói thầu tư vấn, xây lắp, mua sắm trang thiết bị của công trình)

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: (ghi rõ ý kiến thẩm định về thời gian thực hiện các gói thầu đã được phân chia theo phần trên)

III. Kết luận, kiến nghị

Căn cứ vào Điều 31, 33 của Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Chủ đầu tư xác định các mốc thời gian: mời thầu, bán hồ sơ mời thầu, đóng thầu và xét thầu cho phù hợp với nội dung của kế hoạch đấu thầu và kế hoạch vốn Bộ Công an giao.

Hồ sơ phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư xây dựng công trình: (tên công trình) sau khi thẩm định đủ điều kiện trình duyệt.

Kính trình (Thủ trưởng đơn vị chủ đầu tư) xem xét phê duyệt, để có cơ sở triển khai thực hiện.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH (07)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nơi nhận:

- Như trên;
- (Các đơn vị có liên quan);
- Lưu: ... (06) ...

Ghi chú:

(*) Quyết định này tạm thời vận dụng cho tới khi được thay thế bởi một văn bản khác của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình do Bộ Công an quản lý.

(01) Tên cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản của cơ quan thẩm định.

(02) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.

(03) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.

(04) Địa danh nơi phát hành văn bản.

(05) Tên thủ trưởng có thẩm quyền phê duyệt thiết kế dự toán.

(06) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(07) Thủ trưởng đơn vị chuyên môn trực thuộc chủ đầu tư được giao thẩm định.